

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **37/2020/HSST.**

Ngày: 23/12/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Ông Trần Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Vĩnh Tiên - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 23/12/2020, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HS-ST ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1967 tại: An Nhơn, B; hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn K3, xã V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Văn Chang (đã chết) và bà Lê Thị Liễu, vợ là Nguyễn Thị Hiệp và 03 con; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn K3, xã V, huyện T, tỉnh B (có mặt).

- Anh Hà Mộng X, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn 2, xã S, huyện H, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2020, có 03 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến nhà Lê Văn T ở thôn K3, xã V, huyện V, tỉnh B đặt vấn đề thuê T vận chuyển gỗ từ thôn K2, xã V, huyện V đến địa bàn xã Sơn Lang, huyện Kbang với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), mặc dù không quen biết 03 đối tượng này nhưng vì muốn có tiền tiêu nên T đã đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C-143.62 theo sự chỉ dẫn của các đối tượng đến địa điểm tại thôn K2, xã V, huyện V để các đối tượng trên bốc gỗ lên xe, tất cả số gỗ này đều không có giấy tờ hợp pháp và dấu búa kiểm lâm theo quy định. Sau khi bốc gỗ xong, T điều khiển xe ô tô cùng 03 đối tượng đi theo hướng từ xã V, huyện V đến xã Sơn Lang, huyện Kbang. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực đập phụ hồ B, xã Sơn Lang, huyện Kbang thì bị Tổ liên ngành xã Sơn Lang phát hiện,

yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi thấy có lực lượng chức năng, 03 đối tượng đi cùng T mở cửa phía bên phụ xe nhảy xuống và bỏ trốn, riêng T cùng với phương tiện và tang vật bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện xe T vận chuyển 11 hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Giỏi với tổng khối lượng là 2,330m³; T không cung cấp được hồ sơ, nguồn gốc của số gỗ trên. Lực lượng chức năng đã lập biên bản và tạm giữ phương tiện, tang vật có liên quan gồm: 01 xe ô tô mang BKS 77C-143.62, 11 hộp gỗ Giỏi với tổng khối lượng 2,330 m³. Ngày 17/02/2020, Hạt Kiểm lâm huyện Kbang chuyển hồ sơ, phương tiện và tang vật trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác minh xác định: Vào ngày 25/10/2019, Lê Văn T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77A -029.22 vận chuyển trái phép 37 thanh gỗ xẻ, chủng loại Hương Tía (nhóm I), khối lượng 0,313 m³ bị Hạt Kiểm lâm huyện V, tỉnh B lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 05/11/2019, Hạt Kiểm lâm huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 28/QĐ-XPVPHC xử phạt Lê Văn T với số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng). Ngày 08/11/2019, T đã nộp đủ số tiền trên vào Kho bạc Nhà nước huyện V.

Trong giai đoạn xét xử vụ án, vào ngày 04/8/2020, Lê Văn T có Đơn trình bày gửi TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai với nội dung tình tiết mới là: Trong 03 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thuê T vận chuyển 11 hộp gỗ Giỏi vào ngày 16/01/2020 có 01 người tên là Hà Mộng X, sinh năm 1986, trú tại: Thôn 2, xã Sơn Lang, huyện Kbang và X cũng là chủ của số gỗ trên. Ngày 06/8/2020, VKSND huyện Kbang có Công văn số: 01/CV xin rút hồ sơ từ TAND huyện Kbang và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang để điều tra bổ sung theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định: Vào đêm ngày 16/01/2020, sau khi T bị lực lượng chức năng bắt giữ xe ô tô mang BKS 77C-143.62 do vận chuyển gỗ trái phép từ xã V, huyện V đến xã Sơn Lang, huyện Kbang. Do quan hệ quen biết nên T đã nhờ Hà Mộng X đứng ra xin lực lượng chức năng của xã Sơn Lang bỏ qua vi phạm và thả xe của T ra. Nghĩ vụ việc chỉ bị xử lý hành chính nên X đã nhận lời giúp T và trong đêm ngày 16/01/2020, X đã chở T về nhà tại xã V, huyện V. Sau đó, X có tìm hiểu vụ việc trên nhưng không giúp được T lấy xe ra vì vụ án của T đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Kbang khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang để điều tra theo quy định. Sau thời gian làm việc với đại diện VKSND huyện Kbang, T về nhà và tìm hiểu, nghe được thông tin từ một số người dân làm keo gần khu vực mà T bốc gỗ lên xe là số gỗ mà T vận chuyển trái phép là của X nên ngày 04/8/2020, T đã làm đơn gửi TAND huyện Kbang trình bày tình tiết mới nêu trên mà không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh.

Quá trình điều tra bổ sung, T khẳng định Hà Mộng X không phải là người trực tiếp thuê T vận chuyển gỗ vào ngày 16/01/2020. Việc T làm đơn trình bày gửi Tòa án là để cơ quan chức năng điều tra, làm rõ nhằm xử lý vụ việc theo quy định, ngoài ra không vì mục đích gì khác. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tiến hành điều tra, xác minh đối với Hà Mộng X, qua điều tra X khai nhận có quen biết với Lê Văn T do X lấy vợ ở gần nhà T. Vào đêm ngày 16/01/2020, qua thông tin X được biết T điều khiển xe ô tô chở gỗ trái phép bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ và đưa về Ủy ban nhân dân xã Sơn Lang, huyện Kbang để làm việc. Sau khi T đặt vấn đề nhờ X giúp lấy xe ra thì X đồng ý vì X nghĩ rằng vụ việc chỉ bị xử lý hành chính, nhưng sau đó vụ án đã được chuyển ra Hạt Kiểm lâm huyện Kbang nên X không giúp được cho

T như đã hứa hẹn, X cũng chưa nhận tiền hay lợi ích vật chất gì từ T. Quá trình điều tra, chưa có căn cứ chứng minh X là chủ sở hữu trên và là người trực tiếp thuê T vận chuyển gỗ vào ngày 16/01/2020. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tiếp tục điều tra, xác minh chủ sở hữu trên và 03 thanh niên lạ mặt thuê T vận chuyển gỗ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã thu giữ vật chứng, gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải hiệu VINASUKI màu xanh, biển kiểm soát 77C-143.62, nguồn gốc phương tiện này là tài sản hợp pháp của Lê Văn T.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018118 mang tên Lê Văn T do Công an tỉnh B cấp ngày 19/6/2017.

- 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số KC 9184463 cấp ngày 20/9/2019 cho phương tiện biển đăng ký 77C - 143.62.

- 11 (mười một) hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Giỏi, khối lượng 2,330m³.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 29/10/2020, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi tắt là BLHS*).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt Lê Văn T từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô tải hiệu VINASUKI màu xanh, biển kiểm soát 77C-143.62 là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Nguyễn Thị Hiệp. Vì vậy, đề nghị tịch thu chiếc xe này cùng các giấy tờ kèm theo để bán sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Hiệp ½ giá trị còn lại của chiếc xe.

- Đề nghị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 11 hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Giỏi, khối lượng 2,330m³.

Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hiệp xin được trả lại chiếc xe ô tô tải hiệu VINASUKI màu xanh, biển kiểm soát 77C-143.62 và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/01/2020, có 03 đối tượng (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến nhà Lê Văn T ở thôn K3, xã V, huyện V, tỉnh B đặt vấn đề thuê T vận chuyển gỗ từ thôn K2, xã V, huyện V đến địa bàn xã Sơn Lang, huyện Kbang với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và được T đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 77C-143.62 đến địa điểm tại thôn K2, xã V, huyện V để các đối tượng trên bốc gỗ lên xe. Sau khi bốc gỗ xong, T điều khiển xe ô tô cùng 03 người thuê chở gỗ đi theo hướng từ xã V, huyện V đến xã Sơn Lang, huyện Kbang. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực đập phụ hồ B, xã Sơn Lang, huyện Kbang thì bị Tổ liên ngành xã Sơn Lang phát hiện, yêu cầu dừng xe để kiểm tra nên 03 đối tượng đi cùng T đã mở cửa phía bên phụ xe nhảy xuống và bỏ trốn, riêng T cùng với phương tiện và tang vật bị lực lượng chức năng đưa về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng đã xác định xe T vận chuyển không có hồ sơ, giấy tờ hợp pháp 11 hộp gỗ xẻ, chủng loại gỗ Giổi với tổng khối lượng là 2,330m³.

Ngoài lần vận chuyển gỗ trên thì trước đó vào ngày 25/10/2019, T cũng đã dùng xe ô tô biển kiểm soát 77A -029.22 vận chuyển gỗ trái phép và bị Hạt Kiểm lâm huyện V, tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 10.000.000 đồng bằng Quyết định xử phạt số: 28/QĐ-XPVPHC ngày 05/11/2019 và ngày 08/11/2019, T đã chấp hành nộp phạt xong.

Như vậy, việc Lê Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gỗ trái phép nhưng lại tiếp tục có hành vi vận chuyển gỗ thuê trái phép với khối lượng 2,330m³ nên hành vi này của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS như VKSND huyện Kbang đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng của đất nước, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, bị cáo biết được việc vận chuyển gỗ trái phép bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý nên HĐXX thấy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa từng bị kết án và luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo hiện đang mắc bệnh lý tiểu đường nặng, đã biến chứng phải phẫu thuật (có xác nhận của chính quyền

địa phương); trong thời gian tại ngoại vừa qua, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật nên có khả năng tự cải tạo cao và không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở thành người tốt, HĐXX đã xem xét và áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian cải tạo là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án này có 03 đối tượng thuê T chở gỗ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; vì vậy, khi nào làm rõ được thì sẽ xử lý sau.

Đối với lời khai trước đây của Lê Văn T về việc Hà Mộng X là chủ của 11 hộp gỗ Giỏi được T vận chuyển thuê trái phép vào tối ngày 16/01/2020 và X cũng là một trong 03 đối tượng đã thuê T vận chuyển gỗ. Tuy nhiên, quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa, T đã xác định lại lời khai này là không đúng sự thật và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào để xác định số gỗ trên là của X và X là người thuê T chở; vì vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của Hà Mộng X.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô tải hiệu VINASUKI màu xanh, biển kiểm soát 77C-143.62 là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo T và vợ là bà Nguyễn Thị Hiệp, việc T sử dụng xe để làm phương tiện vận chuyển gỗ thuê trái phép bà Hiệp không biết. Vì vậy, cần tuyên tịch thu chiếc xe này (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018118 cấp ngày 19/6/2017 và Giấy chứng nhận kiểm định số KC 9184463 cấp ngày 20/9/2019) để bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với ½ giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Hiệp ½ giá trị còn lại của chiếc xe sau khi xe được bán.

- Về 11 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giỏi, khối lượng 2,330m³ cũng cần tuyên tịch thu, bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước số gỗ này.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;
- Áp dụng các Điều 207, 208, 213 và 219 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên tịch thu chiếc xe ô tô tải hiệu VINASUKI màu xanh, biển kiểm soát 77C-143.62 (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018118 cấp ngày 19/6/2017 và Giấy chứng nhận kiểm định số KC 9184463 cấp ngày 20/9/2019) để bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiệp $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe sau khi xe được bán.

Tuyên tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 11 hộp gỗ xẻ, chủng loại Giổi với khối lượng 2,330m³.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2020 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ từ ngày người đó nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Chi cục THADS huyện (khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

